

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 04/2023/DSST

Ngày 27 - 3 - 2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Hương Thảo và bà Hồ Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Phương Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 71/2022/TLST- DS ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-DS ngày 22/02/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-DS ngày 10/3/2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1978 - Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm E (xóm H cũ), xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An

- *Bị đơn:* Anh Hồ M, sinh năm 1986 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm N, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/9/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Lê Thị H trình bày:

Chị và anh Hồ M có mối quan hệ làm ăn. Chị làm cho công ty cổ phần phát triển công nghệ Hồng Hà và phụ trách các đại lý khách hàng tại khu vực Quỳnh Lưu. Anh M là người nhập các loại máy lọc nước RIO của công ty. Tính đến hết năm 2017 anh M còn nợ của công ty tổng số tiền nhập hàng hóa là 85.000.000đ. Do anh M không có tiền trả nợ cho công ty nên với trách nhiệm là người phụ trách các đại lý của công ty tại huyện Quỳnh Lưu, chị đã cho anh M vay số tiền 85.000.000đ để anh M thanh toán cho công ty. Anh M trực tiếp viết giấy vay tiền nhưng không ghi ngày vay, ghi thời hạn trả nợ là 20/8/2018. Toàn bộ chữ ký và chữ viết trong giấy vay tiền là do anh Hồ M tự viết và ký. Khi chị cho anh Hồ M vay tiền có anh Phạm Thanh Tùng là người quen đi cùng với chị. Số tiền chị cho anh M vay là tài sản của chị, không liên quan đến anh Tùng. Đến thời hạn trả nợ chị đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng anh M không trả.

Nay chị yêu cầu anh M phải trả cho chị số tiền gốc vay ngày 20/6/2018 là 85.000.000đ (Tám mươi lăm triệu đồng); không yêu cầu trả tiền lãi suất.

- *Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hồ M được tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo phiên họp, thông báo kết quả phiên họp và được triệu tập đến phiên tòa họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.*

Kết quả xác minh tại Công an xã Quỳnh Nghĩa ngày 14/12/2022: Anh Hồ M, sinh năm 1986 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hiện anh M chưa cắt khâu hay đăng ký tạm trú ở nơi khác. Anh M đã đi làm ăn khỏi địa phương từ đầu năm 2022 đến nay, hiện không có mặt tại địa phương.

Kết quả xác minh ông Trương Đắc Kỷ, sinh năm 1952 (thôn trưởng thôn Nghĩa Phú, xã Quỳnh Nghĩa, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An) ngày 31/01/2023: Anh Hồ M, sinh năm 1986 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Anh M đi làm ăn khỏi địa phương vào khoảng tháng 6-7/2022, anh M có về nhà dự đám cưới của em gái và sau đó tiếp tục đi làm ăn. Ngày 20/01/2023 anh M có về địa phương đón tết cùng gia đình. Hiện tại anh M đang có mặt tại địa phương.

Chị Hồ Thị Hương (vợ anh Hồ M) trình bày: Chị đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hòa giải, đơn khởi kiện và tài liệu kèm theo. Sau khi nhận được các văn bản tài liệu chị đã gửi cho anh M. Khoản tiền anh M mượn của chị H bản thân chị không biết, không liên quan. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết thì anh M phải tự trả; chị không ký hồ sơ và không nhận tiền.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

- Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng;

- Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS.

- Bị đơn anh Hồ M không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của BLTTDS.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 463, 466, 470 của BLDS; Điều 147, 227 BLTTDS; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; đề nghị xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H. Buộc anh Hồ M phải trả cho chị Lê Thị H số tiền 85.000.000đ (Tám mươi lăm triệu đồng).

Về án phí: Bị đơn anh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định.

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hồ M có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu theo quy định tại Điều 35, 39 BLTTDS.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn, tiến hành xác minh theo quy định của pháp luật tố tụng. Xác minh tại Công an xã Quỳnh Nghĩa cho thấy anh Hồ M có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Nghĩa Phú, xã Quỳnh Nghĩa. Qua xác minh nắm bắt thông tin, trong quá trình giải quyết vụ án, anh M có về nhà và có mặt tại địa phương, nhưng cố tình trốn tránh không hợp tác. Tại phiên tòa bị đơn anh Hồ M vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập phiên tòa lần 1 và lần 2 hợp lệ. Như vậy, anh M đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình. Do đó áp dụng Điều 227 của BLTTDS xét xử vắng mặt đối với anh M.

[2] Về nội dung tranh chấp: Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có cơ sở xác định: Giấy vay tiền giữa chị Lê Thị H và anh Hồ M được xác lập trên cơ sở tự nguyện, nội dung phù hợp với quy định pháp luật, không trái với đạo đức xã hội; có căn cứ xác định chị Lê Thị H cho anh Hồ M vay số tiền 85.000.000 đồng. Giấy vay tiền do anh M trực tiếp viết và ký tên Hồ M, giấy vay không ghi ngày tháng năm, có ghi thời hạn trả nợ, không ghi thỏa thuận mức lãi suất cụ thể (Bút lục số 14); đây là hợp đồng vay tài sản có thời hạn theo quy định tại Điều 470 Bộ luật dân sự. Quá trình vay tiền anh M không thể chấp, cầm cố tài sản để vay tiền nên không xem xét. Hết thời hạn mà anh M cam kết nhưng không trả tiền cho chị H. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc anh Hồ M phải trả cho chị Lê Thị H số tiền 85.000.000đ; chị H không yêu cầu trả tiền lãi suất nên không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Hồ M phải chịu phí dân sự sơ thẩm của số tiền buộc phải trả cho chị H theo quy định. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí; hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho chị H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, 35, 39 và Điều 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H.

- Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc anh Hồ M phải chịu trách nhiệm trả nợ cho chị Lê Thị H số tiền gốc là 85.000.000đ (Tám mươi lăm triệu đồng).

- Về án phí: Anh Hồ M phải chịu 4.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Lê Thị H số tiền 2.120.000đ (Hai triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0012569 ngày 20/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của BLDS năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- THADS huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hồ Sỹ Mạnh

